

Số: 229 /2015/NQ-HĐND

Long An, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND
của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) trích
để lại từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh
hoạt trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII-KỶ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính-Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4679/TTr-UBND ngày 25/11/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung Điểm b, Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

“b) Phần còn lại (sau khi trừ đi số phí trích để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch, Ủy ban nhân dân cấp xã) được nộp vào ngân sách địa phương và để

sử dụng cho các công tác bảo vệ môi trường; bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của địa phương để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải; thuộc ngân sách của cấp nào thu, ngân sách cấp đó quản lý và sử dụng. Riêng các đơn vị cung cấp nước sạch thuộc tỉnh quản lý phát sinh trên địa bàn các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (gọi là cấp huyện) được điều tiết để lại ngân sách cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.”

Thời gian áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khoá VIII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09/12/2015.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Các nội dung còn lại của Nghị quyết số 130/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý thực hiện.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

